

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2018/HSST**

Ngày 07 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Hồng Vân**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Đàm**

Ông **Trần Văn**

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Lý Thị Thanh Huyền** - Cán bộ TAND huyện Phù Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên toà: Bà **Vương Thị Đàm Chuyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở phiên toà sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2016/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu H - sinh ngày 10/9/1980

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã D, huyện P, tỉnh T.

Văn hóa: 04/12

- Nghề nghiệp: Công nhân

Bố đẻ: Nguyễn Viết T1 - sinh năm 1941 (đã chết)

Mẹ đẻ: Phạm Thị C - sinh năm 1946. Hiện ở khu 1, xã D, huyện P, tỉnh T.

Chồng: Lê Văn Đ, sinh năm 1974 Đã ly hôn. Hiện ở khu 6, xã D, huyện P, tỉnh T.

Con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: không

Hiện bị cáo tại ngoại tại khu 1, xã D, huyện P, tỉnh T (có mặt)

Người bị hại: Chị Phạm Thị M - sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 12, xã Đ, Thành phố V, tỉnh T. (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chị Phạm Thị M - sinh năm 1991, HKTT khu 12, xã Đ, TP.V, tỉnh T và chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1980, HKTT khu 1, xã D, huyện P, tỉnh T đều là công nhân sản xuất, khâu chuẩn bị, Công ty TNHH E Phú Thọ, có trụ sở tại cụm công nghiệp Việt Nam - Korea thuộc khu 5, xã Đ, huyện P, tỉnh T. Ngày 14/12/2017 chị M, chị H đến công ty làm việc như bình thường. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày là giờ nghỉ giữa ca, chị M để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, gắn sim số 01684782569 tại thùng đựng đồ phế liệu ở chân bàn nơi chị M làm việc và rời khỏi vị trí làm việc để đi ăn sáng. Thấy vậy chị Nguyễn Thị Thu H người cùng tổ và ngồi cạnh chị M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị M. H lấy chiếc điện thoại trên của chị M rồi cất giấu vào túi áo mình đang mặc, sau đó H đi ra nhà vệ sinh để tắt nguồn chiếc điện thoại thì phát hiện chiếc điện thoại đã hết pin, nên H vẫn cất chiếc điện thoại vừa trộm cắp được trong túi áo và quay lại làm việc như bình thường.

Đi ăn sáng khoảng 5 - 10 phút sau chị M quay lại vị trí làm việc thì không thấy chiếc điện thoại IPHONE 6 Plus của mình đâu. Chị M đi tìm và báo cáo sự việc cho tổ trưởng tổ sản xuất để mọi người cùng tìm hộ nhưng không thấy. Đến 20 giờ cùng ngày, sau khi hết giờ làm việc, H đi về nhà và mang theo chiếc điện thoại trộm cắp được của chị M cất giấu ở nhà mình.

Sau khi sự việc xảy ra ngày 16/12/2017, chị M đã đến CQĐT Công an huyện Phù Ninh trình báo sự việc trên. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phù Ninh đã làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H và thu giữ vật chứng.

Ngày 19/12/2017 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phù Ninh trưng cầu hội đồng định giá tài sản huyện Phù Ninh định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, gắn sim số 01684782569 của chị Phạm Thị M. Tại biên bản định giá tài sản ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Ninh kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus trên có giá trị là 5.800.000đ (năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị can phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà CQĐT đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh - Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS, điều 36. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 14/12/2017, tại Công ty TNHH E Phú Thọ, có trụ sở tại cụm công nghiệp Việt Nam - Korea thuộc khu 5, xã Đà, huyện P, tỉnh T; Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động IPHONE 6 Plus trị giá 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng), gắn sim số 01684782569 của chị Phạm Thị M - sinh năm 1991, HKTT khu 12, xã Đ, Thành phố V, tỉnh T.

Hành vi của Nguyễn Thị Thu H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật đối với H về tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh truy tố bị cáo H theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng với gia đình cũng đủ để cải tạo bị cáo sửa chữa lỗi lầm mà rèn luyện trở thành người tốt và cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Ninh lập cho thấy bị cáo hiện nay đang sống cùng mẹ đẻ, bị cáo không có tài sản gì nhưng hiện nay bị cáo đã có nghề và có thu nhập từ 3 đến 4 triệu đồng một tháng vì vậy khấu trừ 15% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Hiền theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, gắn sim số 01684782569 cho chị M. Chị M đã nhận tài sản và không đề nghị H phải bồi thường gì khác. Xác nhận là hợp pháp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh T nhận đ- ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiền cho UBND xã D, huyện P, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của Nguyễn Thị Thu H mỗi tháng 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng: điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận chị Phạm Thị M đã được trao trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, gắn sim số 01684782569 cho chị M . Theo biên bản trao trả tài sản l- u trong hồ sơ là hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án sơ thẩm hoặc bản án đ- ợc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã D;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Hồng Vân